TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-DS	*Nam Đàn, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST - DS ngày 09 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sóng H, sinh năm 1940

Nơi cư trú: khối Trường S, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Bà lê Thị Th, sinh năm 1964

Cùng nơi cư trú: Khối Trường S, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, Nghệ An;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Lê Thị Th có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền phường còn nợ cho ông Nguyễn Sóng Hồng là 287.500.000đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), không tính lãi suất.

Về án phí: Ông Nguyễn Sóng H thuộc đối tượng người cao tuổi, bà Lê Thị Th thuộc đối tượng gia đình liệt sĩ và đều có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Sóng H và bà Lê Thị Th.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H.Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Phương